TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM BÌNH** TỈNH VĨNH LONG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/DS-ST
Ngày: 19-03-2025
"*V/v đòi lại tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mua
2. Ông Trần Văn Bé Hai

Thư ký phiên tòa: Bà Sơn Thị Chanh Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Phương Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 241/2024/TLST-DS, ngày 27/12/2024 về việc "*Tranh chấp đòi lại tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST-DS, ngày 06/02/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2025/QĐST-DS, ngày 26/02/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị S**, sinh năm 1946

Nơi cư trú: ấp F, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Đinh Văn T**, sinh năm 1971

Nơi cư trú: ấp F, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (*Theo văn bản ủy quyền ngày 08/01/2025, có mặt*)

- *Bị đơn*: Anh **Dương Văn L**, sinh năm 1982 (*có mặt*)

Chị **Võ Thị Thúy H (H1)**, sinh năm 1982 (*vắng mặt*)

Nơi cư trú: ấp F, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 27/12/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị S có ông Đinh Văn T làm đại diện theo ủy quyền trình bày:

Vào năm 2016, bà S có cho anh Dương Văn L và chị Võ Thị Thúy H vay số tiền là 11.000.000đ, lãi suất 3%/tháng và cho mượn 11,5 chỉ vàng 24K có làm biên nhận. Thời hạn trả là 12 tháng. Mục đích vay mượn số tiền, vàng trên là để cất nhà. Đến năm 2018, anh L, chị H trả cho bà S được số tiền 11.000.000đ và 06 chỉ vàng 24K, nên còn nợ lại 5,5 chỉ vàng 24K cho đến nay. Do bị bệnh cần tiền nên bà S đã nhiều lần yêu cầu anh L, chị H trả vàng nhưng anh lâm, chị H vẫn chưa trả.

Nay bà Nguyễn Thị S yêu cầu anh Dương Văn L, chị Võ Thị Thúy H trả số vàng 5,5 chỉ vàng 24K, yêu cầu anh L, chị H là 02 tháng trả cho bà S số vàng là 0,5 chỉ vàng 24K cho đến khi hết nợ.

- Trong biên bản hòa giải ngày 24/01/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Dương Văn L trình bày:

Việc vay tiền, vàng là do anh vay, vợ không biết, chữ ký trong tờ viết tay ngày 25/12/2016 là do anh ký, ký luôn chữ của chị H. Anh vay tiền, vàng để mua máy nông nghiệp cũ về bán phế liệu, khi biết anh vay thì vợ anh có đứng ra trả cho anh số tiền 10.000.000đ và 06 chỉ vàng 24K, nên giờ chỉ còn nợ 5,5 chỉ vàng 24K, anh đồng ý trả số vàng này cho bà S, không có liên quan gì đến vợ là chị H, anh xin trả dần là 02 tháng trả cho bà S số vàng là 0,5 chỉ vàng 24K cho đến khi hết nợ.

- Bị đơn chị Võ Thị Thúy H vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án tiến hành giải quyết vụ án nên không có trình bày.

- Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị S có ông Đinh Văn T làm đại diện trình bày: Bà S yêu cầu anh Dương Văn L, chị Võ Thị Thúy H trả số vàng 5,5 chỉ vàng 24K. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

- Tại phiên tòa, anh Dương Văn L trình bày: Lúc anh mượn thì chị H không biết, anh sử dụng vào việc làm ăn và cất nhà để vợ chồng ở, anh đồng ý một mình trả số vàng 5,5 chỉ vàng 24K, xin trả dần 02 tháng là 0,5 chỉ vàng 24K

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký và tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, 39, 91, 92, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 166 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27, khoản 2 Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 của Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị S.

Buộc bị đơn anh Dương Văn L, chị Võ Thị Thúy H phải liên đới trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị S số vàng là 5,5 chỉ vàng 24K.

Về án phí: Bị đơn anh Dương Văn L, chị Võ Thị Thúy H phải liên đới chịu án phí là 2.530.000đ.

Ngoài các yêu cầu trên, các đương sự không có yêu cầu nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị S khởi kiện bị đơn anh Dương Văn L, chị Võ Thị Thúy H trả lại vàng đã cho mượn, nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Đòi lại tài sản*". Bị đơn có nơi cư trú ấp F, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long được quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn chị Võ Thị Thúy H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. *Về nội dung*:

[2.1]. *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*:

Nguyên đơn yêu cầu anh Dương Văn L, chị Võ Thị Thúy H trả số vàng 5,5 chỉ vàng 24K. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác và có cung cấp tờ giấy viết tay ghi ngày 25/12/2016.

Xét thấy, bà Nguyễn Thị S cho anh Dương Văn L, chị Võ Thị Thúy H mượn tiền, vàng. Anh L cho rằng chỉ một mình anh mượn, không liên quan gì đến vợ anh, anh đồng ý trả số vàng 5,5 chỉ vàng còn lại, xin trả dần mỗi tháng 0,5 chỉ vàng 24K. Tuy nhiên tại phiên tòa, anh L thừa nhận là mượn tiền, vàng, một phần dùng để mua máy nông nghiệp cũ về bán phế liệu tạo ra thu nhập nhằm phục vụ nhu cầu thiết yêu của gia đình và tiền còn lại thì dùng cất nhà để vợ chồng cùng ở, sau khi bà S đòi nợ thì chị H cũng cùng anh L trả một phần nợ; đại diện nguyên đơn cũng thừa nhận chị H có trả nợ cùng anh L, cho nên có căn cứ khẳng định rằng việc mượn này vợ chồng anh L, chị H đều biết.

Hơn nữa trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ra Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ, ra Quyết định đối chất, thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn biết để cung cấp tài liệu, chứng cứ phản đối lại yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (nếu có) và đến Tòa án để đối chất, tham dự phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhưng bị đơn chị H vẫn không đến, không có bất cứ văn bản nào để trình bày gửi cho Tòa án để phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh cho việc phản đối đó. Như vậy cho thấy bị đơn thừa nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhận định này là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 là "*Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó"* và khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 cũng quy định "*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*". Do đó xem như bị đơn thừa nhận số tiền nợ nguyên đơn, đã từ bỏ quyền lợi của mình được pháp luật bảo vệ và phải chịu hậu quả pháp lý về

việc từ bỏ đó, nên chị Võ Thị Thúy H phải có nghĩa vụ liên đới với anh Dương Văn L để trả số vàng còn lại cho bà Nguyễn Thị S theo quy định tại Điều 27 và khoản 2 Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014à có căn cứ.

Đồng thời căn cứ Điều 166 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì chủ sở hữu có quyền yêu cầu bị đơn phải trả lại tài sản đó, vì vậy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với yêu cầu xin trả dần 02 tháng trả 0,5 chỉ vàng 24K, tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bị đơn anh L, chị H phải liên đới trả thì mới đồng ý, tuy nhiên anh L cho rằng chị H không đồng ý cùng anh trả nợ, nên không có căn cứ để chấp nhận là anh L, chị H trả cho nguyên đơn 02 tháng là 0,5 chỉ vàng 24K. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn số vàng là 5,5 chỉ vàng 24K.

[2]. *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH1430/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tại phiên tòa các đương sự thống nhất giá vàng là 9.200.000đ/chỉ vàng 24K. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí là (5,5 chỉ x 9.200.000đ/chỉ x 5%) = 2.530.000đ

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 91, 92, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 166 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27, khoản 2 Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị S.

Buộc bị đơn anh Dương Văn L, chị Võ Thị Thúy H phải liên đới trả cho nguyên đơn số vàng là 5,5 (*Năm chỉ rưỡi*) vàng 24K.

[2]. *Về án phí*: Buộc bị đơn anh Dương Văn L, chị Võ Thị Thúy H phải liên đới chịu số tiền 2.530.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[3]. *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản sao bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Vĩnh Long*;
- *VKSND huyện Tam Bình*;
- *Chi cục THADS huyện Tam Bình*;
- *Các đương sự*;
- *Lưu hồ sơ vụ án*.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Bảo